

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193
/2019/HSST
Ngày: 25 - 12 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Khánh

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà : Hoàng Thị Hòa
Ông: Dương Xuân Đỉnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà: Phạm Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông anh, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn L**, sinh năm 1993, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐH, xã TC, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công D, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1975; vợ: Bùi Thị Q (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/8/2019, Trương Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội Cướp giật tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3454T1/4 có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh **Trương Khắc G**, sinh 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, TP Hà Nội (vắng mặt).

- Anh **Lưu Trung K**, sinh 1981. Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông: **Đoàn Quang V**, sinh 1956(vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Đội 10, xã NP, h. NH, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Số 25, đường ĐT, MĐ 1, q. NTL, t/p Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 18/7/2019 Trương Văn L cùng T1 điều khiển xe máy (không rõ nhãn hiệu và BKS; T1 chở L) đi từ khu vực đường Trần Cung thuộc Bắc Từ Liêm sang khu vực Đông Anh để trộm cắp tài sản. Khoảng 19^h 00' cùng ngày, L và T1 đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “HH Mobile” địa chỉ thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội do anh Trương Khắc G làm chủ, khi cách cửa hàng của anh G khoảng 07m, Tuấn dừng xe và đứng ở ngoài để cảnh giới còn L đi vào cửa hàng. Khi gặp anh G, L nói “em có số tiền 7.000.000đồng mua điện thoại nào được”, anh G lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus vỏ màu tím cho L xem. Sau khi xem, L tiếp tục nói “em không biết dùng điện thoại Iphone tốt hay Samsung tốt” thì anh G đưa tiếp chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus để L xem và so sánh. L vờ cầm hai điện thoại kiểm tra chức năng của máy nhằm chờ cơ hội anh L không để ý sẽ chiếm đoạt tài sản. Thấy L kiểm tra máy lâu, nghĩ rằng L mua được máy nên anh G không đứng quan sát nữa mà đi vào phía trong để sửa chữa điện thoại cho khách. Lợi dụng anh G quay đi vào trong, không để ý, L trộm cắp hai chiếc điện thoại đi ra ngoài cùng T1 tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, L đưa cho T1 mang đi bán được 6.000.000đồng, rồi chia nhau mỗi người 3.000.000đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 367/HĐĐGTS ngày 26/7/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động SamSung S8 Plus vỏ màu tím trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng trị giá 4.800.000đồng. Tổng trị giá tài sản anh G bị chiếm đoạt 10.800.000đồng.

Ngoài ra: Khoảng 20h00' ngày 19/7/2019, Trương Văn L cùng T1 tiếp tục đến khu vực Cổ Điện, Hải Bôi, Đông Anh, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “AV” địa chỉ thôn CĐ, HB, ĐA, Hà Nội do anh Lưu Trung K (Sn: 1985; HKTT: thôn ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội) làm chủ. Khi gần đến nơi, T1 dừng xe cách cửa hàng của anh K khoảng 05m để cảnh giới, còn L đi vào trong cửa hàng. Khi gặp anh K, L nói “Em có số tiền 7.000.000đồng có thể mua được điện thoại loại nào” thì anh K lấy chiếc điện thoại Iphone 7plus, màu đen cho L xem. L cầm chiếc điện thoại vờ xem đi, xem lại để chờ cơ hội trộm cắp tài sản và nói “do lương thấp nên phải xem kỹ một tý, ok thì em mua”, anh K đồng ý. Một lúc sau, anh K quay vào phía trong cửa hàng để tắt quạt, không quan sát L nữa, lợi dụng sơ hở L trộm cắp chiếc điện thoại rồi cùng T1 tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của anh K, L đến cửa hàng mua bán điện thoại “QD” địa chỉ: Số 52 ĐT, MĐ1 I, NTL bán cho chủ cửa hàng là ông Đoàn Quang V (sinh năm 1956) được 5.300.000đồng. L chia cho T1 2.500.000đồng số còn lại, L tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 394/HĐĐGTS ngày 13/8/2019, Hội đồng định giá trong tài sản huyện Đông Anh kết luận chiếc điện thoại Iphone 7plus của anh K bị chiếm đoạt trị giá: 6.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS-ĐA ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc sau khi hỏi mua điện thoại, người bán điện thoại cho xem, rồi quay đi ra chỗ khác, lợi dụng sơ hở việc quản lý tài sản, bị cáo đã lấy trộm 02 điện thoại của anh G và ngày hôm sau cũng với hành vi trên bị cáo đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại của anh K, nay rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Trương Khắc G trình bày tại BL 76-91: Khoảng 19h ngày 18/7/2019 tại cửa hàng điện thoại của tôi có người nam giới hỏi mua điện thoại, tôi lấy ra hai chiếc điện thoại gồm SamSung S8 Plus vỏ màu tím và Iphone 6s Plus màu vàng rồi đi vào trong quầy không nhìn người hỏi mua điện thoại, khi quay ra thì người xem điện thoại đã lấy mất. Tôi đã trình báo với cơ quan Đông anh giải quyết. Nay tài sản của tôi chưa thu hồi được, nên yêu cầu bị cáo bồi thường 10.800.000đ, còn hành vi của bị cáo thì đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Lưu Trung K trình bày tại BL 95-104: Khoảng 20h ngày 19/7/2019 tại cửa hàng điện thoại của tôi có người nam giới hỏi mua điện thoại, tôi lấy ra chiếc điện

thoại Iphone 7plus, màu đen cho xem rồi đi vào trong nhà, khi quay ra thì người xem điện thoại đã lấy bỏ đi mất. Tôi đã trình báo với cơ quan Đông anh giải quyết. Nay tôi đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì, còn hành vi của bị cáo thì đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Ông Đoàn Quang V trình bày tại BL 150-158: Khoảng 20h ngày 21/7/2019 tôi đang ở cửa hàng điện thoại của tôi thì có một người nam giới vào bán chiếc điện thoại Iphone 7plus màu đen của mình bảo là không dùng đến. Tôi xem và thỏa thuận mua với giá 5.300.000đ, hai bên đồng ý và giao tiền xong, người bán cầm tiền bỏ đi. Nay biết được điện thoại này do trộm cắp nên tôi tự nguyện nộp lại cho Công an để trả lại cho bị hại, còn số tiền 5.300.000đ tôi trả cho người bán điện thoại, nay tôi không yêu cầu trả lại hay bồi thường gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh G 10.800.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an huyện Đông Anh đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18h00' ngày 18/7/2019 tại thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Trương Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus trị giá 6.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE 6S Plus trị giá 4.800.000đồng

của anh Trương Khắc G. Tiếp đó vào khoảng 20h00' ngày 19/7/2019 tại thôn Cổ Điện, Hải Bôi, Đông Anh, Hà Nội cũng với hành vi trên Trương Văn L đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7plus trị giá 6.400.000 đồng của anh Lưu Trung K. Hành vi này của bị cáo đã tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo bằng bản cáo trạng số 196/CT-VKS-ĐA ngày 21 tháng 11 năm 2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định, để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng với thời gian ngắn bị cáo hai lần trộm cắp, trị giá tài sản mỗi lần trên 2.000.000đ, đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó tình tiết giảm nhẹ của bị cáo chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, còn không được hưởng án treo, mà cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra bị cáo còn có hành vi cướp giật tài sản, hành vi này đã bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử tại bản án số 290/2019/HSST ngày 28/11/2019 xử phạt 42 tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày 26/7/2019. Do bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa được tổng hợp theo điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với nam thanh niên tên T1, do L khai mới quen, không biết họ tên và địa chỉ, không nhớ BKS xe mô tô nhãn hiệu Wave của T1 sử dụng chở L đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ làm rõ, nên không xét trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị bồi thường, nên không đặt giải quyết. Đối với anh G yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.800.000đ do 02 hai chiếc điện thoại bị mất của anh không thu hồi được. Bị cáo

đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên ghi nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo phải bồi thường 10.800.000đ cho anh G.

Đối với số tiền 5.300.000đ do ông Đoàn Quang V mua bán ngay tình đã trả cho bị cáo, nay không yêu cầu bị cáo phải trả lại hay bồi thường gì. Xét thấy đây là số tiền bất hợp pháp mà bị cáo đã tiêu hết, chưa nộp lại, do vậy cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt: Trương Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Buộc phải bồi thường cho anh Trương Khắc G (người bị hại trong vụ án) số tiền 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Truy thu của bị cáo Trương Văn L 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 540.000 đồng án phí dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G, anh K và ông V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh